

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 24/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hán Thị T, sinh năm 1999 (có mặt).

Bị đơn: Ông Thạch Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hán Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Thạch Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau 2017, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2018.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 02-2019 thì giữa bà với ông Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ sống không lo cho gia đình, đi làm không mang tiền về cho bà lo cho gia đình, mà thường xuyên nhậu

nhệt, khi bà nói thì ông Đ đánh đập bà, vì con bà cố gắng chịu đựng, nhưng ông Đ không chịu sửa sai, vì vậy bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, hiện tại bà với ông Đ đã sống ly thân từ tháng 02-2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Thạch Văn Đ, nên yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Văn Đ.

Về con chung: Bà với ông Thạch Văn Đ sống với nhau có 01 con chung tên Thạch Thiên Thanh T, sinh ngày 23-10-2017, hiện con chung đang sống với bà, bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Thạch Văn Đ vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng:*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nphát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên bà Hán Thị T. Cho bà Hán Thị T được ly hôn với ông Thạch Văn Đ, giao con tên Thạch Thiên Thanh T, sinh ngày 23-10-2017 cho bà Hán Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thạch Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc bà Hán Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh

chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Thạch Văn Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Thạch Văn Đ.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Hán Thị T và ông Thạch Văn Đ kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 01-3-2018. Do đó, hôn nhân giữa bà Hán Thị T và ông Thạch Văn Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Hán Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Thạch Văn Đ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02-2019 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Văn Đ. Đối với bị đơn ông Thạch Văn Đ dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Thạch Văn Đ vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Hán Thị T là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hán Thị T và ông Thạch Văn Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hán Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Hán Thị T trình bày bà với ông Thạch Văn Đ sống với nhau có 01 con chung tên Thạch Thiên Thanh T, sinh ngày 23-10-2017, hiện các con chung đang sống với bà Hán Thị T. Bà Hán Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hán Thị T là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay chu đáo, con chung phát triển bình thường, vì vậy nên giao con chung tên Thạch Thiên Thanh T, sinh ngày 23-10-2017 cho bà Hán Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Bà Hán Thị T không yêu cầu ông Thạch Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.4]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Hán Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Hán Thị T. Bà Hán Thị T được ly hôn với ông Thạch Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Thạch Thiên Thanh T, sinh ngày 23-10-2017 cho bà Hán Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Hán Thị T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Hán Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Hán Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000376 ngày 01-11-2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Hán Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thanh Bình